TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KBANG** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2024/HSST.
Ngày: 09/5/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KBANG -TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Xuân Tư.
2. Ông Ngô Tấn Thắng.

- **Thư ký phiên toà**: Bà Phạm Thị Tố Uyên – Thư ký TAND huyện Kbang.

- **Đại diện VKSND huyện Kbang tham gia phiên toà**: Ông Nguyễn Quang Đ - Kiểm sát viên.

Ngày 09/5/2024, tại Hội trường xét xử, TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2024/HSST ngày 08/4/2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 09/5/1997 tại K, Gia Lai; nơi thường trú: Tổ dân phố A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai; Dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; Tiền án, tiền sự: Không. Con ông Nguyễn Văn Đ1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị C.

Bị cáo bị bắt giam, giữ từ ngày 26/01/2024 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

***Bị hại:** Chị Lưu Thị T1, sinh năm 1974 (có mặt);
Địa chỉ: Tổ dân phố I, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Đỗ Thị Mỹ H, sinh năm 1987 (vắng mặt);
Địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 21/01/2024, Nguyễn Văn T, sinh năm 1997, trú tại tổ dân phố A, thị trấn K, huyện K, sau khi nhậu ở nhà bạn tại xã S, huyện K một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius BKS 81H1-001.84 đi từ xã S về hướng xã Đ, huyện K về nhà. Khi đi đến khu vực thuộc thôn A, xã Đ, T nhìn thấy nhà rẫy của chị Lưu Thị T1, sinh năm 1974, trú tại tổ dân phố I, thị trấn K có hàng rào lưới B40 bao

quanh đã khóa cửa ngoài, không có người trông coi nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. T dừng xe bên lề đường, mở cốp xe lấy ra một con dao mũi nhọn rồi đi về hướng nhà rẫy. Sau đó, T lấy điện thoại và bật đèn pin trên điện thoại để chiếu sáng rồi dùng dao phá ổ khóa ở cổng rào lưới B40 rồi đi vào trong rẫy. Sau khi vào trong rẫy, T dùng dao phá ổ khóa cửa nhà rẫy, mở cửa đi vào trong nhà, dùng đèn pin trên điện thoại soi tìm kiếm tài sản. Khi thấy có 01 máy nổ và 01 máy bơm nước (loại mô tơ điện 3 pha, có ghi nhãn hiệu MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION) gắn liền 01 đầu bơm nước nhãn hiệu VĂN - THỂ được luồn dây xích khóa lại với nhau. Máy bơm nước được cố định bằng đinh với 01 miếng ván đặt dưới sàn nhà, 02 đầu máy bơm điện (đầu hút, đầu đẩy) đều gắn ống nước. T lấy dao cạy đinh xong rồi dùng dao chặt ống nước đang gắn vào đầu hút, dùng tay tháo ống nước gắn ở đầu đẩy, tiếp đó dùng dao cạy phá ổ khóa xích rồi bê máy bơm ra đặt ngoài cổng rồi đi lấy xe quay lại chở. Lúc quay lại, T nhặt một bao tải (loại bao xác rắn) bên đường rồi bỏ máy bơm nước vào đặt lên gác ba ga xe. T điều khiển xe mô tô chở máy bơm nước chạy về hướng thị trấn K. Khi đến gần tiệm M (tại tổ dân phố A, thị trấn K), T dừng xe và đem máy bơm nước giấu vào bụi cây bên lề đường rồi đi về nhà. Đến khoảng 08 giờ 30 phút ngày 22/01/2024, T điều khiển xe mô tô đến khu vực cất giấu, chở máy bơm nước đến tiệm mua phế liệu Hạnh Hiển và bán máy bơm nước đã trộm cắp với giá 1.400.000 đồng (một triệu bốn trăm nghìn đồng). Số tiền trên, T đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 25/01/2024, chị Lưu Thị T1 trình báo sự việc đến Công an xã Đ, sau đó Công an xã Đ đã chuyển hồ sơ đến Công an huyện K để điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Sau khi tiếp nhận vụ việc, Cơ quan CSĐT Công an huyện K đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ vật chứng, làm việc với bị hại và những người liên quan. Căn cứ tài liệu chứng cứ thu thập được, ngày 26/01/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện K tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn T tại tổ dân phố A, thị trấn K; ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Văn T về hành vi trộm cắp tài sản.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 02/KL-HĐĐG ngày 26/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tố tụng hình sự huyện K, kết luận: Giá trị của 01 máy bơm nước có cấu tạo: 01 mô tơ điện 3 pha, nhãn hiệu MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION, công suất 7.5kW, gắn liền với 01 đầu bơm nước nhãn hiệu VĂN - THỂ (V.T-6), hãng sản xuất Văn Thể, đã qua sử dụng (thời gian đưa vào sử dụng từ tháng 12/2018) tại thời điểm tháng 01/2024 là 2.450.000 đồng (hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T đã khai nhận về hành vi trộm cắp tài sản của chị Lưu Thị T1 vào ngày 21/01/2024. Ngoài vụ trộm cắp tài sản vào ngày 21/01/2024, T còn thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản khác tại thị trấn K, huyện K. Cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Vào sáng ngày 13/11/2023, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius BKS 81H1-001.84 đi khu vực tổ dân phố A, thị trấn K thì thấy nhóm thợ xây của anh Hoàng Ngọc B, sinh năm 1974, trú tại tổ dân phố A, thị trấn K đang xây nhà tại đây. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô một mình quay lại khu vực nhóm thợ xây của anh B thì phát hiện có 01 máy trộn bê tông (của anh Hoàng Ngọc B) để tại bãi đất trống bên cạnh nhà không có ai trông coi, nên T dừng xe bên lề đường đi đến và dùng cờ lê, mỏ lết của T đi mở ốc vít ở chân mô tơ điện để tháo rời mô tơ điện ra khỏi máy trộn. T bê đặt mô tơ điện lên xe mô tô đi về nhà tại tổ dân phố A, thị trấn K cất giấu trong bụi cây trước nhà. Đến sáng ngày 14/11/2023, T chở mô tơ điện trên đến tiệm điện cơ của anh Nguyễn Q, sinh năm 1994, trú tại tổ dân phố B, thị trấn K. T nói dối là mô tơ của T mua lại của người khác và bán cho anh Q với giá 350.000 đồng (ba trăm năm mươi nghìn đồng). Số tiền trên, T đã tiêu xài cá nhân hết.

- Lần thứ hai: Với hành vi tương tự, vào sáng ngày 19/11/2023, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius BKS 81H1-001.84 đi qua khu vực đường T, thị trấn Kbang thuộc tổ dân phố A, thị trấn K, T quan sát thấy có một nhóm thợ xây của anh Lương Văn P, sinh năm 1974, trú tại tổ dân phố B, thị trấn K đang xây nhà tại đây. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, T quay lại sử dụng cờ lê, mỏ lết tháo rời mô tơ điện ra khỏi máy trộn bê tông của an P chở về nhà cất giấu trong bụi cây trước nhà. Đến sáng ngày 20/11/2023, T chở mô tơ điện trên đến tiệm điện cơ của Nguyễn Q rồi nói đây là mô tơ của T và bán cho anh Q với giá 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Số tiền trên, T đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 04/KL-HĐĐG ngày 04/3/2024 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong Tố tụng hình sự huyện K kết luận giá trị của 01 mô tơ điện, nhãn hiệu ELECTRIC MOTOR TOANPHAT COMPANY, công suất 2.2kW, vòng tua 1490 vòng/phút (thời gian đưa vào sử dụng từ tháng 6/2021, đây là tài sản của anh Hoàng Ngọc B) tại thời điểm tháng 11/2023 là 1.000.000 đồng (một triệu đồng); 01 mô tơ điện, nhãn hiệu ELECTRIC MOTOR TOANPHAT COMPANY, công suất 2.2kW, vòng tua 1490 vòng/phút, đã qua sử dụng (thời gian đưa vào sử dụng từ tháng 6/2019, đây là tài sản của anh Lương Văn P) tại thời điểm tháng 11/2023 là 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng).

Vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện K đã tạm giữ, xử lý vật chứng liên quan đến vụ án, gồm:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Sirius, BKS 81H1-001.84, số khung: RLCS5C640AY349371, số máy: 5C64349369, quá trình điều tra, xác định đây là tài sản của Nguyễn Văn T, T mua lại từ một người thanh niên không rõ nhân thân, lai lịch để sử dụng hằng ngày và BKS 81H1-001.84 là T xin của chị Đỗ Thị Mỹ H tại thùng rác trước nhà của chị H; 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO, mặt lưng màu xanh, số EMEI 1: 869602034856578, số EMEI 2:

869602034856560; 01 (một) con dao nhọn, dài 57cm, lưỡi dao dài 35,5cm, chỗ rộng nhất 5,5cm, một cạnh sắc, cán dài 21,5cm, đường kính 2,5cm; 01 (một) mỏ lết bằng kim loại dài 25cm; 01 (một) mỏ lết bằng kim loại dài 20cm; 01 (một) cờ lê 19 bằng kim loại dài 23cm, một đầu tròn, một đầu miệng; 01 (một) cờ lê bằng kim loại dài 24cm, hai đầu tròn, một đầu 14, một đầu 17; 01 (một) chiếc cờ lê dài 12cm, hai đầu miệng, một đầu 9, một đầu 11. Quá trình điều tra, xác định các đồ vật, tài sản này là của Nguyễn Văn T, liên quan đến hành vi phạm tội của T nên Cơ quan CSĐT Công an huyện K tạm giữ, chờ xử lý theo quy định.

- 01 (một) máy bơm nước có cấu tạo: 01 mô tơ điện 3 pha, nhãn hiệu MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION, công suất 7.5kW, gắn liền 01 đầu bơm nước nhãn hiệu VĂN - THỂ (V.T-6), hãng sản xuất V (thời gian đưa vào sử dụng từ tháng 12/2018). Quá trình điều tra, xác định đây là tài sản hợp pháp của chị Lưu Thị T1 đã bị Nguyễn Văn T trộm cắp vào ngày 21/01/2024.

- 01 (một) mô tơ điện, nhãn hiệu ELECTRIC MOTOR TOANPHAT COMPANY, công suất 2.2kW, vòng tua 1490 vòng/phút (đã qua sử dụng, thời gian đưa vào sử dụng từ tháng 6/2021, đây là tài sản của anh Hoàng Ngọc B). Quá trình điều tra, xác định đây là tài sản hợp pháp của anh B đã bị Nguyễn Văn T trộm cắp vào ngày 13/11/2023.

- 01 (một) mô tơ điện, nhãn hiệu ELECTRIC MOTOR TOANPHAT COMPANY, công suất 2.2kW, vòng tua 1490 vòng/phút, (đã qua sử dụng, thời gian đưa vào sử dụng từ tháng 6/2019, đây là tài sản của anh Lương Văn P). Quá trình điều tra, xác định đây là tài sản hợp pháp của anh P đã bị Nguyễn Văn T trộm cắp vào ngày 19/11/2023.

Ngày 20/3/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện K quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số: 55/QĐ trả máy bơm nước, mô tơ điện cho chị Lưu Thị T1, anh Hoàng Ngọc B và anh Lương Văn P theo quy định. Sau khi nhận lại tài sản, chị T1, anh B và anh P đều không có yêu cầu gì thêm.

Tại Bản cáo trạng số: 04/CT-VKS ngày 08/4/2024, VKSND huyện Kbang đã truy tố Nguyễn Văn T về tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là BLHS).

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên toà, đại diện VKSND huyện Kbang vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Đồng thời đề nghị HĐXX:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 54 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Văn T, đề nghị xử phạt bị cáo từ 04 đến 05 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập thường xuyên và không có tài sản riêng nên không đề nghị áp dụng khoản 5 Điều 173 BLHS.

- Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản bị trộm cắp chị Lưu Thị T1 không có yêu cầu gì thêm. Vì vậy, không đề nghị xem xét.

Đối với số tiền bị cáo nhận từ chị H khi bán tài sản trộm cắp mà có, xét thấy bị cáo đã trả lại số tiền này cho chị H, chị H không yêu cầu gì thêm nên không đề nghị xem xét.

- Về xử lý vật chứng:

*Đề nghị tuyên tịch thu bán sung vào Ngân sách Nhà nước đối với:

01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, loại xe hai bánh từ 50- 175 cm3, màu vàng đen (đã sơn lại màu cam), dung tích xi lanh 110cm3, số máy 5C64349369, số khung RLCS5C640AY349371, xe cũ đã qua sử dụng.

01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, mặt kính phía trước bị bể, mặt lưng màu xanh, số Imel 1: 869602034856578, số Imel 2: 869602034856560, không kiểm tra trình trạng bên trong máy.

*Đề nghị tuyên tịch thu tiêu huỷ đối với:

01 biển số 81H1-001.84 (được gắn kèm theo xe mô tô nhãn hiệu Yamaha số máy 5C64349369, số khung RLCS5C640AY349371 nói trên).

01 (một) con dao nhọn dài 57 cm, lưỡi dao dài 35,5cm, chỗ rộng nhất 5,5cm, một cạnh sắc, cán dao dài 21,5cm, đường kính 2,5cm.

01 (một) mỏ lết bằng kim loại dài 25cm, 01 (một) mỏ lết bằng kim loại dài 20cm.

01 (một) cờ lơ 19 bằng kim loại dài 23cm, một đầu tròn, một đầu miệng.

01 (một) cờ lơ bằng kim loại dài 24cm, hai đầu tròn, một đầu 14, một đầu 17.

01 (một) cờ lơ bằng kim loại dài 12cm, hai đầu miệng, một đầu 9, một đầu 11.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo và bị hại không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo trình bày là đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kbang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng

hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kbang đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thu thập khách quan, đúng pháp luật. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận:

Bị cáo Nguyễn Văn T là người đã thành niên, có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Xong, do cố ý mà vào ngày 21/01/2024, T một mình điều khiển xe mô tô đến khu vực nhà rẫy của chị Lưu Thị T1, thuộc thôn A, xã Đ, huyện K, đã lén lút chiếm đoạt 01 máy bơm nước của chị T1, có giá trị là **2.450.000 đồng** (hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tội phạm do bị cáo gây ra đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, HĐXX xét thấy cần thiết phải xử phạt bị cáo hình phạt tù giam, cách ly bị cáo ra ngoài cộng đồng xã hội một thời gian để có điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện và nâng cao hiệu quả phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ:

Bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tại phiên toà bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS mà HĐXX áp dụng đối với bị cáo.

[5] Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong có 03 tình tiết giảm nhẹ qui định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, có 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS nên HĐXX áp dụng Điều 54 BLHS để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi nhận lại tài sản là máy bơm bị mất, chị Lưu Thị T1 không có yêu cầu gì thêm. Vì vậy, HĐXX không xem xét.

Đối với số tiền 1.400.000 đồng bị cáo nhận từ chị H khi bán tài sản trộm cắp mà có, bị cáo đã trả cho chị H và chị H không có yêu cầu gì thêm. Do đó, HĐXX không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

*Xét 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, loại xe hai bánh từ 50- 175 cm3, màu vàng đen (đã sơn lại màu cam), dung tích xi lanh 110cm3, số máy 5C64349369, số khung RLCS5C640AY349371, xe cũ đã qua sử dụng là phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tuyên tịch thu bán sung vào Ngân sách Nhà nước.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha nói trên có gắn biển số 81H1-001.84, không phải là biển số của xe mô tô này. Quá trình điều tra, xác định biển số 81H1-001.84 là bị cáo T xin của chị Đỗ Thị Mỹ H tại thùng rác trước nhà của chị H (nguồn gốc của biển số nói trên là do chị H mua phế liệu từ một người khác mà có), chị H đồng ý cho T biển số nói trên. Xét thấy biển số 81H1-001.84 không còn giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu tiêu huỷ.

*Xét 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, mặt kính phía trước bị bể, mặt lưng màu xanh, số Imel 1: 869602034856578, số Imel 2: 869602034856560, không kiểm tra trình trạng bên trong máy là công cụ bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tuyên tịch thu bán sung vào Ngân sách Nhà nước.

*Xét những vật chứng sau là công cụ bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu tiêu huỷ:

01 (một) con dao nhọn dài 57 cm, lưỡi dao dài 35,5cm, chỗ rộng nhất 5,5cm, một cạnh sắc, cán dao dài 21,5cm, đường kính 2,5cm.

01 (một) mỏ lết bằng kim loại dài 25cm, 01 (một) mỏ lết bằng kim loại dài 20cm.

01 (một) cờ lơ 19 bằng kim loại dài 23cm, một đầu tròn, một đầu miệng.

01 (một) cờ lơ bằng kim loại dài 24cm, hai đầu tròn, một đầu 14, một đầu 17.

01 (một) cờ lơ bằng kim loại dài 12cm, hai đầu miệng, một đầu 9, một đầu 11.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm, thu nhập ổn định và không có tài sản riêng nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 173 của BLHS đối với bị cáo.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

[10] Xét quan điểm đường lối giải quyết vụ án của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kbang đề nghị HĐXX áp dụng điều luật, hình phạt và xử lý vật chứng là phù hợp nên được HĐXX chấp nhận.

[11] Về các vấn đề khác của vụ án:

Liên quan trong vụ án có chị Đỗ Thị Mỹ H, là người mua máy bơm nước mà T đã trộm cắp của chị Lưu Thị T1, khi mua chị H không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có. Do vậy, cơ quan CSĐT Công an huyện K không xem xét xử lý đối với chị H là có căn cứ. Tại phiên tòa HĐXX xem xét chị H với vai trò là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Đối với hành vi T đã trộm cắp 01 mô tơ điện của anh Hoàng Ngọc B vào ngày 13/11/2023 và trộm cắp 01 mô tơ điện của anh Lương Văn P vào ngày 19/11/2023 tại

thị trấn K, huyện K. Quá trình điều tra xác định, giá trị tài sản của hai lần trộm cắp trên không đủ định lượng để xử lý hình sự nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Kbang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 08/QĐ-XPHC ngày 25/3/2024 đối với Nguyễn Văn T về hành vi trộm cắp tài sản là đúng quy định. Ngày 25/3/2024 T đã nộp phạt xong. Do đó, HĐXX không xem xét trong vụ án này.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội*: "Trộm cắp tài sản".*

[2] Về Điều luật áp dụng: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 54 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

[3] Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 (ba) tháng 15 (mười lăm) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt giam, giữ (ngày 26/01/2024).

T2 trả tự do cho bị cáo Nguyễn Văn T ngay tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

[4] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

[5] Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

*Tuyên tịch thu bán sung vào Ngân sách Nhà nước:

01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, loại xe hai bánh từ 50- 175 cm3, màu vàng đen (đã sơn lại màu cam), dung tích xi lanh 110cm3, số máy 5C64349369, số khung RLCS5C640AY349371, xe cũ đã qua sử dụng.

01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, mặt kính phía trước bị bể, mặt lưng màu xanh, số Imel 1: 869602034856578, số Imel 2: 869602034856560, không kiểm tra trình trạng bên trong máy.

*Tuyên tịch thu tiêu huỷ:

01 biển số 81H1-001.84 (được gắn kèm xe mô tô nhãn hiệu: Yamaha, số loại: Sirius, số máy 5C64349369, số khung RLCS5C640AY349371 nói trên).

01 (một) con dao nhọn dài 57 cm, lưỡi dao dài 35,5cm, chỗ rộng nhất 5,5cm, một cạnh sắc, cán dao dài 21,5cm, đường kính 2,5cm.

01 (một) mỏ lết bằng kim loại dài 25cm, 01 (một) mỏ lết bằng kim loại dài 20cm.

01 (một) cờ lơ 19 bằng kim loại dài 23cm, một đầu tròn, một đầu miệng.

01 (một) cờ lơ bằng kim loại dài 24cm, hai đầu tròn, một đầu 14, một đầu 17.

01 (một) cờ lơ bằng kim loại dài 12cm, hai đầu miệng, một đầu 9, một đầu 11.

(Đặc điểm cụ thể vật chứng nói trên theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/5/2024 giữa Công an huyện K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kbang).

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

[7] Về quyền, thời hạn kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo đề nghị TAND tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Thời hạn trên đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

***Nơi nhận*:**
-TAND tỉnh.
-VKSND huyện.
-Công an huyện.
-Bị cáo.
-Bị hại.
-Người có QLNVLQ.
-Chi cục THADS huyện.
(Khi án có HLPL).
-Lưu HSVA,VPTA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hồng Phương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM **THẨM PHÁN- CTPT**

Trần Xuân Tư Ngô Tấn Thắng Nguyễn Thị Hồng Phương